TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hòa và bà Trần Thị Ngọc Lan
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 19/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 19/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2019 đến ngày 04/10/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh".Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: "Đ", sinh ngày 12 tháng 7 năm 1994 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị N; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2019 đến ngày 04/10/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Nguyễn Văn T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1996 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; chưa

có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2019 đến ngày 04/10/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Hoàng D, Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Anh Nguyễn Văn H, Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 05/8/2019, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Văn H, đến uống rượu bia tại quán nhậu Bến phà thuộc tổ dân phố 4, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Trong lúc nhậu, cả nhóm nói đến chuyện sử dụng ma túy "hồng phiến" có tác dụng làm tỉnh táo sau khi sử dụng rượu bia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn N nói "tý về có làm tý nữa không", ý là rủ cả nhóm sử dụng thử ma túy "hồng phiến", nghe N nói vậy, H nói với cả nhóm "tau mấy bữa đánh điện tử, nghe nói chỗ ni có thằng bán ma túy", rồi nói tiếp "có tiền không". N lấy từ trong người ra tờ 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đưa cho T, rồi nói "Hôm nay, N mời mọi người không ai phải góp tiền". T cầm tiền rồi cùng với H đi mua ma túy và hẹn cả nhóm gặp nhau tại đường bê tông ở khu vực cánh đồng thuộc tổ dân phố 7, phường Quảng P, thị xã Ba Đ để tiếp tục uống bia và sử dụng ma túy. Còn H và D không có ý kiến gì. T đưa số tiền 500.000 đồng cho H, rồi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 73K1- 083.59 chở T đến quán Internet "Ngọc Trâm" (còn gọi là quán nét Minh Nhi) thuộc Tổ dân phố 1, phường Quảng P do bà Phạm Thị Y Nhi làm chủ. Khi đến, H dừng xe ngoài đường rồi đi vào trong quán gặp một thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ ngồi chơi game trên máy tính vị trí phía ngoài khu vực hành lang của quán mua 05 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, được gói lại trong gói giấy nilon màu xanh với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đi ra gặp và đưa ma túy cho T cất giữ. Sau đó, T điều khiển xe chở H mang theo ma túy đến địa điểm khu vực cánh đồng thuộc tổ dân phố 7, phường Quảng P, thị xã Ba Đ như đã hẹn để gặp N. Khi đến T và H gặp N đang đứng đợi, T giao xe cho H chở N đi mua bia và nước lọc, còn T đứng đợi. H và N đi mua bia và nước lọc rồi quay lại chỗ T đang đợi, sau đó N tiếp tục lấy xe mô tô đi tới nhà chở H. Khi N chở H đến cả nhóm đi đến vị trí bãi đất trống trên ruộng lúa, cách đường bê tông khoảng 10 m để ngồi uống bia và sử dụng ma túy. T lấy gói nilon chứa 05 viên ma túy ra để trước mặt mọi người đang ngồi, còn H lấy 01 chai nước suối chế thành dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp đó, H lấy 01 viên ma túy cho vào dụng cụ sử dụng tự chế đốt lửa để cả nhóm cùng sử dụng. Sau khi cả nhóm sử dụng hết 01 viên ma túy thì Nguyễn Hoàng D trên đường đi chơi về, gặp cả nhóm và vào cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/8/2019, khi cả nhóm đã sử dụng

hết 03 viên ma túy, còn lại 02 viên ma túy thì bị Tổ công tác Công an thị xã Ba Đồn phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 690/GĐ - PC 09 ngày 14/8/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược được thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Ninh và đồng phạm là "Chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,213g (không phẩy hai một ba gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ".

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong có 02 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược, màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến); 02 vỏ chai nhựa màu trắng, dung tích 500ml; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamsungA6, màu đen – xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 73K1-083.59 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7, màu đen của Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu cam – đen, biển kiểm soát 73K1-089.39 của Nguyễn Hoàng D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn xác định: 02 xe môt tô và 03 điện thoại di động đã thu giữ là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Liên quan trong vụ án có Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Văn H là những người biết việc các bị cáo mua ma túy và cùng sử dụng ma túy với các bị cáo nhưng khi H và D không tham gia bàn bạc, trao đổi và không biết về quá trình các bị cáo mua và tàng trữ ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn đã trích hồ sơ chuyển cho Công an thị xã Ba Đồn xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSTXBĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36tháng đến 48 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24tháng đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Ba Đồn, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đều thừa nhận: Do nhu cầu muốn có ma túy để sử dụng nên vào ngày 05/8/2019, các bị cáo rủ nhau mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; loại ma túy các bị cáo tàng trữ là Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ có khối lượng 0,213g. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đối với các bị cáo là có cơ sở. Như vậy, đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn mang lại tác hại cho sức khỏe của con người, gây hoang mang, lo sợ cho người dân trên địa bàn. Các bị cáo biết việc sử dụng ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xử phạt nghiêm nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Trong vụ án này, có 03 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc với nhau từ trước, giữa các bị cáo cũng không có sự phân công cấu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi nên các bị cáo chỉ là đồng phạm ở mức đơn giản, không phải là phạm tội có tổ chức. Trong đó, N là người đã khởi xướng việc sử dụng ma túy và bỏ ra toàn bộ tiền để mua ma túy. Vai trò của Ninh là chủ động và quan trọng nhất trong vụ án nên N phải chịu trách nhiệm mức độ nặng hơn các bị cáo khác trong vụ án này.

Đối với các bị cáo T và H, mặc dù không chủ động khởi xướng nhưng khi nghe bị cáo N đề xướng việc mua ma túy về để sử dụng thì đã hưởng ứng tích cực.

Do đó T và H phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên H đã chủ động nói ra nơi có thể mua ma túy và trực tiếp cầm tiền đi mua ma túy, tự chế dụng cụ để cả nhóm sử dụng ma túy. Hóa đã thể hiện sự tích cực, chủ động, vai trò của mình trong việc thực hiện hành vi phạm tội so với Thắng nên phải chịu hình phạt nặng hơn T.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy ít, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, từ trước đến nay các bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương; các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, vì vậycần cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về vật chứng vụ án:Các quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn về việc thu giữ và xử lý vật chứng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số lượng chất ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định, kèm theo vỏ bao gói được đựng trong phong bì thư niêm phong và 02 vỏ chai nhựa hiện đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn quản lý, bảo quản; xét thấy xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu)tháng. Thời hạn tính từ

ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2019); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù cho nhưng hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngay tuyên án sơ thẩm (29/11/2019); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi)tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(29/11/2019).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong và 02 vỏ chai nhựa (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QBình;
-VKSND tỉnh QBình;
- Sở Tư pháp tỉnh QBình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- LưuVP; Hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương